Ngày soạn: 1/9/2024

Ngày dạy: 9A- 6/ 9/2024; 16/9/2024; 17/9/2024

9B- 6/ 9/2024; 16/9/2024; 17/9/2024

**BÀI 1: THẾ GIỚI KÌ ẢO**

**Tiết 1,2,3 : Văn bản 1**

**Chuyện người con gái Nam Xương**

*- Nguyễn Dữ -*

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.

- Nêu được nội dung bao quát của văn bản; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

**\* HS khá- giỏi:**

- Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản văn học.

Phân tích được giá trị của chi tiết cái bóng, giá trị hiện thực và nhân đạo của văn bản.

\* Tích hợp môn: GDCD (bình đẳng giới), LS và ĐL (sự suy yếu của XHPK thế kỉ XVI)

**2. Về phẩm chất:**

Biết trân trọng và cảm thông với số phận người phụ nữ trong XHPK xưa.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu, máy tính

-Phiếu học tập

**2. HS:**

- Vở soạn

**III. Tiến trình dạy học**

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra đầu giờ

3. Tổ chức các hoạt động học.

**HĐ1. Mở đầu/Nêu vấn đề**

a. Mục tiêu :Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

b. Tổ chức thực hiện

**GV tổ chức hoạt động Tiếng vọng của thời gian**

- Em biết gì về vị thế của người phụ nữ Việt Nam trong thời phong kiến?

- Em có ấn tượng sâu sắc với tác phẩm nào viết về người phụ nữ? Hãy chia sẻ ấn tượng đó của em.

- Trong thời Pk xã hội thường lấy “ Tam tòng tứ đức” làm chuẩn mực để đánh giá phẩm chất của người phụ nữ.

Đặc biệt 4 chữ “ Công, dung, ngôn, hạnh” được xem là khuôn phép, là quy ước xã hội khắt khe khi nói về phẩm hạnh, tài năng của người phụ nữ.

- Tác phẩm: bánh trôi nước của hồ Xuân Hương…….( vẻ đẹp và số phận bảy nổi ba chìm k tự quyết định được cuộc đời mình của người phụ nữ…….

***-> GV dẫn dắt vào bài học:*** *Viết về đề tài người phụ nữ Việt Nam trong xã hội phong kiến có rất nhiều tác giả với nhiều góc nhìn cũng như cách tiếp cận khác nhau. Điểm giao nhau giữa các tác phẩm đó chính là số phận hẩm hiu, nỗi buồn man mác của những con người thấp cổ bé họng, bị coi như những công cụ, những món đồ trao đổi ngược xuôi và kết cục buồn thảm của cảnh đời bất hạnh. Trong bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về một tác phẩm, một số phận của người phụ nữ phong kiến dưới ngòi bút của tác giả Nguyễn Dữ, Tiết 1 – Văn bản 1 – Chuyện người con gái Nam Xương.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a.Mục tiêu:**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.

- Nêu được nội dung bao quát của văn bản; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản văn học.

Phân tích được giá trị của chi tiết cái bóng, giá trị hiện thực và nhân đạo của văn bản.

\* Tích hợp môn: GDCD (bình đẳng giới), LS và ĐL (sự suy yếu của XHPK thế kỉ XVI

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| - HS HĐCN(1p):  H:Em hãy chia sẻ cách đọc của văn bản ?  **-** HS chia sẻ cách đọc  - GV hướng dẫn đọc:  - Đọc to, rõ ràng, diễn cảm, giọng đọc tha thiết, sâu lắng,…Chú ý phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Chú ý sử dụng các chiến lược đọc trong các thẻ chỉ dẫn: *theo dõi, dự đoán, đối chiếu, suy luận*  - GV đọc mẫu đoạn đầu, yêu cầu HS đọc một số đoạn tiêu biểu  - HS nhận xét cách đọc của bạn.  - GV nhận xét lưu ý rèn KN trước và trong khi đọc.  ***GV sử dụng HD theo dự án.***   * **Chiếu slide 1**   H: HS lên trình bày dự án về tác giả, tác phẩm ?  1. Nêu những nét chính về tác giả.  2. Tác phẩm  - Vị trí tác phẩm:…………………  - Xuất xứ:………………………..  - Nguồn gốc:…………………….  - Chủ đề:………………………..  - Thể loại:……………………….  - Đặc điểm nghệ thuật:………….  HS báo cáo – nhận xét  GV nhận xét – KL (Công nhận kết quả dự án của HS nếu tốt không cần giảng lại)  **- Chiếu slide 2,3**  **- Nhan đề**: Ghi chép tản mạn những chuyện kì lạ được lưu truyền trong dân gian  **- Xuất xứ:** là truyện thứ 16 trong số 20 truyện của tập “Truyền kì mạn lục”.  **- Đặc điểm nghệ thuật**: Thường có yếu tố kì ảo  **- Số lượng**: Gồm 20 truyện  **- Nhân vật chính**: Những người phụ nữ đức hạnh nhưng cuộc đời lại bất hạnh; Những trí thức bất mãn thời cuộc, sống ẩn dật  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **I. Đọc - Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Nguyễn Dữ có đóng góp quan trọng ở thể loại truyện truyền kì.  **2. Tác phẩm**  **- Vị trí**: “Truyền kì mạn lục” là tác phẩm tiêu biểu nhất của Nguyễn Dữ, viết bằng chữ Hán, được đánh giá là “thiên cổ kì bút”  **- Thể loại**: Truyện truyền kỳ  **- Đặc điểm nghệ thuật**: Thường có yếu tố kì ảo  **- Nguồn gốc:** truyện dân gian “Vợ chàng Trương”  **- Chủ đề:** niềm xót xa, thương cảm đối với số phận bi kịch của người phụ nữ trong xã hội phong kiến cũng như tấm lòng nâng niu, trân trọng đối với những phẩm chất đẹp đẽ của họ. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Nội dung chính** |
| * **Chiếu slide 4**   H: Sắp xếp các sự việc sau theo trình tự diễn biến của tác phẩm ?   * **Chiếu slide 5**   **H:** Nêu bố cục của tác phẩm ?   * **Chiếu slide 6** | **II. Khám phá văn bản**  **1. Cốt truyện và bố cục**  **a. Cốt truyện**  - Sắp xếp theo trật tự tuyến tính, quan hệ nhân quả.  **b. Bố cục**  3 phần |
| **NG:**  **Tiết 2**  **\*KĐ:**  **-Chơi trò chơi Ai nhanh hơn:**  **H: Chia sẻ những câu nói, tuyên ngôn về vẻ đẹp của người phụ nữ VN hiện đại ?**  +Ngày 8.3.1965, nhân kỷ niệm 55 năm [ngày Quốc tế phụ nữ](https://thanhnien.vn/ngay-quoc-te-phu-nu/), Bác Hồ đã tặng phụ nữ VN bức trướng thêu 8 chữ vàng: “Anh hùng - Bất khuất - Trung hậu - Đảm đang”.  + Tuyên ngôn của phụ nữ VN” Giỏi việc nước, đảm việc nhà”  ………………………………….  - Gv dẫn vào bài  **\* PP dỵ học dự án**  - Tiết trước cô giao các em về nhà tìm hiểu Và Th phiếu HT số 1 và số 2  **- Các nhóm báo cáo sản phẩm nhóm mình.**  **- Chiếu slide 7**  **-Hoạt động nhóm – chia sẻ (6p)**  N1+2: PHT số 1  N3+4: PHT số 2    **- Chiếu slide 8,9,10**  **GÓC NHÌN ĐA CHIỀU:** GV cho HS thảo luận câu hỏi: Với tính cách như Trương Sinh, nếu không phải ra trận vì chiến tranh, mà phải đi làm ăn xa, trở về thấy con chỉ vào chiếc bóng và nói như vậy, ngọn lửa ghen tuông có thể bùng lên không? Vậy giữa “chiến tranh” và bản tính nghi kị hồ đồ của Trương Sinh, đâu mới là nguyên nhân chủ yếu? Nếu bé Đản không chỉ vào chiếc bóng và bảo đó là cha mình, thì trong suốt cuộc đời vợ chồng sống với nhau, ai dám chắc cơn ghen của Trương Sinh sẽ không có dịp nào bùng phát?  - Hs tl khẳng định nguyên nhân chủ yếu dẫn đến bi kịch của Vũ Nương: Giữa câu nói vô tình của con trẻ và tính cách đa nghi thái quá của người cha, nguyên nhân nào là chính ?  **\* Tích hợp môn: GDCD** (bình đẳng giới), **LS** (sự suy yếu của XHPK thế kỉ XVI):  - GV giảng về lịch sử: sự suy yếu của XHPK thế kỉ XVI...  H: Tại sao Vũ Nương không giải thích được với Trương Sinh ?  -Bất bình đẳng nam và nữ....ngừoi phụ nữ không có tiếng nói.....Không như ngay nay nam nữ bình quyền..... | **2. Nhân vật**  **a. Một số chi tiết khắc họa nhân vật**  - Chi tiết giới thiệu nhân vật  - Lời của người kể chuyện có vai trò quan trọng trong việc khắc họa nhân vật:  + Vũ Nương là người phụ nữ đẹp người, đẹp nết, đức hạnh, hết lòng vun đắp hạnh phúc gia đình**.**  + Trương Sinh ít học, đa nghi  **b. Nguyên nhân gây ra bi kịch của Vũ Nương**  **- Nguyên nhân trực tiếp**  + Câu nói ngây thơ của đứa trẻ: “Ô hay! Thế ra ông cũng là cha tôi ư? …….đã thổi bùng lên ngọn lửa ghen tuông trong lòng Trương Sinh.  + Tính cách của Trương Sinh: đa nghi, ghen tuông, hồ đồ, gia trưởng, sẵn sàng thô bạo với vợ.  **- Nguyên nhân gián tiếp**  + Cuộc hôn nhân không bình đẳng.  + Lễ giáo phong kiến cùng chế độ nam quyền .  + Những cuộc chiến tranh phi nghĩa gây nên cảnh sinh li tử biệt; vợ chồng xa cách |
| **-HĐCĐ- chia sẻ ( 3p)**  **H:Trong tác phẩm, nhân vật Phan Lang được khắc họa ở những không gian, thời gian nào?**  **- Không gian, thời gian thực**  nơi sinh sống, nghề nghiệp và các mối quan hệ của Phan Lang với Vũ Nương và Trương Sinh, chi tiết Phan Lang nhắc đến nhà cửa, cây cối, phần mộ tổ tiên,…của gia đình Vũ Nương.,…  **- Không gian, thời gian ảo**  cuộc sống của Phan Lang ở nơi cung nước: dạt vào động rùa của Linh Phi, được đãi tiệc và gặp Vũ Nương; sau đó Phan Lang được sứ giả Xích Hỗn rẽ nước đưa về,…  **- GV tổ chức hoạt động CÙNG SUY NGẪM:**  **H:Theo em, nhân vật Phan Lang có vai trò như thế nào trong truyện?**  **Gợi ý:**  - Cầm theo tín vật của Vũ Nương và trở về nhân gian,  - Nói với Trương Sinh ước nguyện của Vũ Nương (Trương Sinh phải lập đàn bên sông).  -> Phan Lang là chiếc cầu nối giữa hai cõi, là nhân tố kết nối giúp Vũ Nương có điều kiện trở về để giải tỏ nỗi oan với Trương Sinh, nhờ đó, Trương Sinh hiểu ra mọi điều về vợ, dù đã quá muộn màng. | **3. Không gian, thời gian trong tác phẩm**  - Không gian, thời gian thực  - Không gian, thời gian ảo  -> Có sự kết hợp giữa yếu tố hiện thực và yếu tố kì ảo |
| * **Chiếu slide 11**   **GV áp dụng kĩ thuật THINK- PAIR- SHARE** (2 phút)    **GV Cho Hs giải thích 1 số điển tích, điển cố**  + Ngọc Mị Nương:  + Cỏ Ngu mĩ:  - GV nhận xét, đánh giá. | **4. Đặc điểm ngôn ngữ nhân vật**  - Đặc trưng của ngôn ngữ truyện truyền kì: sử dụng nhiều điển tích, điển cố**.** |
| **NG:**  **TIẾT 3**  **\*KĐ:**  **Khởi động**   * Lớp phó văn thể lên cho lớp điều khiển phần khởi động   <https://youtu.be/0sOyijgcNA8?si=3ZIxHgQHxFCbjDX->   * **Gv GT bài mới:**   **H: Nêu chủ đề tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” và trình bày suy nghĩa của em về chủ đề đó** ?   * **Chiếu slide 12,13**   -> Là tư tưởng mang đậm tinh thần nhân văn, tiến bộ.  -> Được khái quát trên cơ sở nội dung cơ bản, xoay quanh số phận nhân vật chính được miêu tả   * **Chiếu slide 14**   H:Hình ảnh Vũ Nương hiện về khi Trương Sinh lập đàn giải oan bên bến Hoàng Giang được tác giả miêu tả qua chi tiết nào? Theo em, đoạn kết có màu sắc kì ảo này có tác dụng gì trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm?   * **Chiếu slide 15**   **Gợi ý:**  + Cách kết thúc sáng tạo hơn so với cốt truyện dân gian “Vợ chàng Trương”.  + Làm cho câu chuyện trở nên lung linh, kì ảo, tạo cho người đọc sự chờ đợi  + Thể hiện khát vọng về công bằng, hạnh phúc của dân gian, người trong sạch cuối cùng cũng sẽ được minh oan.  + Tuy nhiên, nó vẫn để lại dư âm xót xa, nuối tiếc về một cái gì không trọn vẹn.  - GV nhận xét, đánh giá. | **5. Chủ đề của tác phẩm**  **Chủ đề:**  - Niềm **thương cảm** đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ dưới chế độ phong kiến, thể hiện thái độ trân trọng vẻ đẹp của họ.  - **Phê phán** mạnh mẽ xã hội phong kiến với chế độ nam quyền gây ra bi kịch cho người phụ nữ.  trong tác phẩm |
| **H: Khái quát nét chính về nghệ thuật, nội dung của bài ?**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  -**Chiếu slide 16,17** | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Cốt truyện tổ chức theo trật tự tuyến tính, có quan hệ nhân quả.  - Kết hợp giữa không gian, thời gian thực và không gian, thời gian kì ảo.  - Xây dựng nhân vật tài tình, qua lời nói và hành động…  - Ngôn ngữ sử dụng nhiều điển tích, điển cố…  **2. Nội dung**  Thể hiện bi kịch tan vỡ hạnh phúc gia đình của Vũ Nương, qua đó phê phán xã hội phong kiến đồng thời bày tỏ niềm thương xót đối với sự bất hạnh của người phụ nữ. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**- Chiếu slide 18,19,20**

**GV tổ chức hoạt động viết kết nối với đọc:** Viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) trình bày suy nghĩ của em về chi tiết “cái bóng” trong truyện.

Gợi ý:

- Chi tiết “chiếc bóng” có vai trò gì trong diễn biến của câu chuyện? Nó khiến người đọc phải suy nghĩ về những điều gì?

- Dung lượng của đoạn văn (7-9 câu), cách tổ chức đoạn văn, việc liên kết giữa các câu, yêu cầu dung lượng về dùng từ, đặt câu.

- HS viết -> Gv chiếu đoạn văn hS-> Chữa.

*- GV nhận xét, đánh giá, chiếu ĐV TK*

**Bài tham khảo**

“Chuyện người con gái Nam Xương” là tác phẩm viết về số phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến của tác giả Nguyễn Dữ. Trong truyện, chi tiết “cái bóng” là một chi tiết rất quan trọng. Chiếc bóng xuất hiện gián tiếp trong lời nói của bé Đản: “Ô hay! Thế ra ông cũng là cha tôi ư? Ông biết nói, chứ không như cha tôi trước khi chỉ nín thin thít…”. Lần thứ hai khi Vũ Nương đã tự vẫn, “trong một đêm phòng không vắng vẻ” chỉ có hai cha con, bé Đản chỉ chiếc bóng trên tường và nói: “Cha Đản lại đến kìa!”. Lần thứ nhất, “cái bóng” trở thành đầu mối, điểm thắt nút của câu chuyện. Mọi nghi ngờ thực chất khởi sinh từ cái bóng. Còn lần thứ hai, “cái bóng” mở mắt cho Trương Sinh về sự thật tội ác do chính chàng gây ra. Cũng chính cái bóng cởi nút, giải tỏa mọi khó khăn, thắc mắc cho Trương Sinh. Mặt khác, chiếc bóng tô đậm thêm nét đẹp phẩm chất của Vũ Nương trong vai trò làm vợ, làm mẹ. Vũ Nương chỉ bóng mình trên tường bảo đó là cha Đản để dỗ con và làm nguôi ngoai nỗi nhớ – cả nỗi con nhớ cha, cả nỗi vợ nhớ chồng. Như thế, cái bóng trở thành biểu tượng của tình chồng vợ gắn bó tuy hai mà một. Không chỉ vậy, chiếc bóng là một ẩn dụ cho số phận mong manh của người phụ nữ trong chế độ nam quyền. Chỉ là chiếc bóng vô hình nhưng cũng có thể dẫn tới một bi kịch. Chi tiết cái bóng còn là bài học cho những người đàn ông có tính ghen tuông bóng gió, mùa quáng. Chính vì vậy, chi tiết cái bóng là chi tiết nghệ thuật đắt giá, góp phần tạo kịch tính và thúc đẩy sự phát triển của câu chuyện. Cái bóng tạo ra sự bất ngờ, tính hấp dẫn của tình huống, sự chặt chẽ cho cốt truyện, tạo sự thắt nút, mở nút rất hợp lí. Cái bóng cũng chính là thông điệp muôn đời cho mọi người: đã yêu thương nhau phải tin tưởng, đừng để cái bóng rình rập, giết chết tình yêu, hạnh phúc gia đình.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện:**

- Giao về nhà:hs xem video về nội dung truyện cổ: Vợ chàng trương.

Yêu cầu:

H: So sánh điểm giống và khác biệt giữa “Chuyện người con gái Nam Xương” và truyện cổ dân gian “Vợ chàng Trương”

**4. Củng cố và HDHT**

H: Chia sẻ cảm nhận của em về nội dung và nghệ thuật của VB “ Chuyện con gái Nam Xương” ?

-Soạn bài: Thực hành tiếng Việt: Điển tích, điển cố

Ngày soạn: 13/9/2024

Ngày dạy: 9A- 18/9/2024

9B - 17/9/2024

**BÀI 1: THẾ GIỚI KỲ ẢO**

**Tiết 4. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT : ĐIỂN TÍCH, ĐIỂN CỐ**

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**-** Nhận biết được điển tích, điển cố và phân tích được tác dụng của chúng.

-Sử dụng điển tích điển cố phù hợp trong giao tiếp và tạo lập văn bản

**\*HS khá- Giỏi:**

Phân tích tác dụng của việc dùng điển tích điển cố trong bài thơ.

**2 Về phẩm chất:**

- Nhân ái: yêu ngôn ngữ dân tộc.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của HS:** soạn bài

**III. Tiến trình dạy học**

**1.Ổn định tổ chức**

**2.Kiểm tra: Vở soạn**

**3.Tổ chức các hoạt động dạy học**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Tổ chức thực hiện:**

- GV bài tập **(Slide 1)**

- GV cho HS chơi trò chơi nhanh trong thời gian 1 phút: nối cụm từ ở cột bên trái với ý nghĩa phù hợp ở cột bên phải.

- GV chốt**: Slide 2**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. nước hết chuông rền | A. nỗi lòng nhớ nhà, nhớ quê |
| 2. ngựa Hồ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam | B. thời gian qua nhanh, đời người đã đến lúc kết thúc |
| 3. khuynh thành khuynh quốc | C. sức mạnh của sắc đẹp ở người phụ nữ |
| 4. gót chân A-sin | D. điểm yếu chết người của đối tượng |

Đáp án: 1−B 2−A 3−C 4−D

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:*Trong văn bản truyện và cuộc sống, người ta thường được nghe kể về các điển tích, điển cố. Vậy điển tích điển cố là gì? Chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài ngày hôm nay, *Thực hành tiếng Việt trang 17.*

**HĐ2. Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:**

**-** Nhận biết được điển tích, điển cố và phân tích được tác dụng của chúng.

-Sử dụng điển tích điển cố phù hợp trong giao tiếp và tạo lập văn bản

\*Phân tích tác dụng của việc dùng điển tích điển cố trong bài thơ.

- Nhân ái: yêu ngôn ngữ dân tộc

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| **- GV: Cho hs xem vi deo( Slide 3): Điển tích của câu thành ngữ “có tật giật mình”** [**https://www.youtube.com/watch?v=wGmVkZecW9A**](https://www.youtube.com/watch?v=wGmVkZecW9A)  Hs: Xem video và đọc 2 câu thơ trích Nguyễn Du.  GV: giải thích hs hiểu nguồn gốc của thành ngữ và cụm từ “ sen vàng”.  **- Thành ngữ**: Có tật giật mình ( là ám chỉ những người có tội, phạm tội thì thường chột dạ, dễ giật mình khi có ai nhắc đến tội lỗi của mình).  **- Sen vàng** (gót sen): là tiếng chỉ bước chân người đàn bà đẹp mỗi khi bước chân.  **\*Phương pháp dạy học dự án:**  **Tiết trước cô đã giao phiếu HT, yêu cầu về nhà làm -> HS báo cáo KQ.**  **H: Đọc Tri thức ngữ văn trong SGK (tr. 9); và khung Nhận biết điển tích, điển cố trong SGK (tr. 17 − 18) hoạt động nhóm cặp (4p) để hoàn thiện phiếu học tập số 1.**  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1: (Slide 4)**   |  |  | | --- | --- | | ***Nhận biết điển tích, điển cố*** | | | ***Điển tích, điển cố là gì?*** |  | | ***Điển tích, điển cố tồn tại như thế nào trong VB?*** |  | | ***Muốn hiểu được ý nghĩa của điển tích, điển cố trong văn bản, cần phải làm gì?*** |  | | ***Tác dụng của việc sử dụng điển tích, điển cố?*** |  | | ***Muốn hiểu được ý nghĩa của điển tích, điển cố khi đọc VB, cần phải làm gì?*** |  |   - Các cặp báo cáo- chia sẻ  - GV chốt. **( Slide 5)**  **- Lưu ý:** Nếu lạm dụng điển tích, điển cố, văn bản sẽ trở nên nặng nề, khó hiểu, mòn sáo, hạn chế tính độc đáo. | **I. Nhận biết điển tích, điển cố**  **1. Bài tập:**  **a.** Thành ngữ: **Có tật giật mình**  **b**. Sương in mặt, tuyết pha thân,  **Sen vàng** lãng đãng như gần, như xa  (Nguyễn Du)  **- Sen vàng** (gót sen): là tiếng chỉ bước chân người đàn bà đẹp mỗi khi bước chân.  **2. Kết luận:**  **\* Khái niệm:** Điển tích, điển cố  - Điển tích là câu chuyện trong sách xưa, được dẫn lại một cách cô đúc trong văn bản của các tác giả đời sau.  - Điển cố là sự việc hay câu chữ trong sách xưa, được dẫn lại trong văn bản của các tác giả đời sau.  **\* Cách nhận biết**  + Chú giải  + Các tài liệu có liên quan  **- Cách nhận biết**  + Chú giải  + Các tài liệu có liên quan  **\*Tác dụng:**  - Dùng điển tích, điển cố có tác dụng làm cho câu thơ, câu văn hàm súc, trang nhã, uyên bác.  - Văn nghị luận: Củng cố lí lẽ, làm tăng sức thuyết phục của văn bản |
| **Hoạt động 3: HDHS luyện tập**  **a.Mục tiêu:**  -Nhận biết được điển tích, điển cố và các nguồn điển tích, điển cố thường được sử dụng. Biết cách tìm hiểu, tra cứu để hiểu được ý nghĩa của điển tích, điển cố ở từng trường hợp cụ thể.  - Hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng điển tích, điển cố trong giao tiếp và trong sáng tác văn học.  **b. Tổ chức hoạt động:**  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HSHĐ cá nhân 3p - CS  - GV khái quát, nhận xét, chốt: **(Slide 6,7 )**  **- Chiếu slide 8**  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HSHĐ nhóm 4( 5p) - CS.  - GV khái quát, nhận xét, chốt: **(Slide 9,10,11)**   * Phan Lang nhắc đến điển tích về Tào Nga và Tinh Vệ − những người con gái có cái chết hoàn toàn không giống với việc lựa chọn cách trẫm mình vì oan khuất của Vũ Nương. Theo Phan Lang, cách hành xử của Vũ Nương cũng phải khác: nên tìm đường trở về quê nhà với người xưa. * Vũ Nương dùng điển tích *ngựa Hồ gầm gió bắc*, *chim Việt đậu cành nam* để nói rằng tuy được sống với các nàng tiên nơi cung nước, nhưng nỗi nhớ nhà,   nhớ quê luôn canh cánh trong lòng.  **Hoạt động 4: Vận dụng**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết về điển cố, điển tích để sưu tâm được điển cố, điển tích trong tác phẩm văn học đã học.  **b. Tổ chức hoạt động.**  GV yêu cầu HS sưu tầm ba ngữ liệu (ngoài các ngữ liệu trong SGK) có sử dụng điển tích, điển cố và giải thích ý nghĩa của các điển tích, điển cố đó.  HS sưu tầm, giải thích ý nghĩa của 3 điển tích, điển cố (thực hiện ở nhà). **( Slide 12)** | **II. LUYỆN TẬP**  **1. Bài tập 1(trang 17)**  - Trường hợp sử dụng điển tích, điển cố là:  + Trước khi Mị Nương gieo mình xuống sông Hoàng Giang: Ngọc Mị Nương, Cổ Ngu mĩ  + Khi Phan Lang nói chuyện và khuyên Mị Nương trở về trần gian: Tào nga, Ngựa Hổ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam.  - Nếu không có sách giáo khoa, em sẽ không hiểu được ý nghĩa của các câu văn có sử dụng điển tích, điển cố. Vì đây là những câu chuyện dân gian có từ xa xưa  **2. Bài tập 2(trang 17)**  **a.** Cụm từ in đậm trong các câu đều ẩn chứa câu chuyện, sự tích nào đó. Tuy nhiên, ý nghĩa sâu xa của từng câu chuyện, sự tích thì không phải ai cũng biết. Muốn biết, phải xem chú giải hay tìm tài liệu để tra cứu.  **b.**  Nghĩa của các cụm từ in đậm ở chú thích trong SGK (tr. 12, 14).  c. Tác dụng của từng cụm từ in đậm trong câu:   * Điển tích núi Vọng Phu thể hiện tình yêu sâu nặng, lòng chung thuỷ sắt son. Trong lời khấn trước khi nhảy xuống sông trẫm mình, Vũ Nương nhắc điển tích này để thể hiện sự xót xa của mình: đến cả cái tình cảnh đáng thương của nàng Vọng Phu, Vũ Nương cũng không thể có được. * Hai điển tích ngọc Mị Nương, cỏ Ngu mĩ đều nói đến những điều linh thiêng, kì lạ của người đàn bà sau khi chết (chết mà vẫn tỏ được sự trong trắng, thuỷ chung). Nhắc đến hai điển tích này trong lời khấn trước khi tự tử, Vũ Nương muốn sau khi mình ra đi, người đời không hoài nghi về phẩm giá của mình.   **III. Vận dụng** |

**4. Củng cố- Hướng dẫn học bài**

**\* Củng cố:**

- Đọc lại khái niệm điển cố, điển tích và hoàn thiện bài tập vào vở

**\* Hướng dẫn học bài:**

- Học bài cũ: Học bài cũ

- Chuẩn bị bài: Soạn bài: Dế chọi ( tìm hiểu tác giả, tác phẩm, nội dung chính của văn bản…)

**Phụ lục:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhận biết điển tích, điển cố** | |
| *Điển tích, điển cố là gì?* | - Điển tích là câu chuyện trong sách xưa, được dẫn lại một cách cô đúc trong văn bản của các tác giả đời sau.  - Điển cố là sự việc hay câu chữ trong sách xưa, được dẫn lại trong văn bản của các tác giả đời sau. |
| *Điển tích, điển cố tồn tại như thế nào trong VB?* | Tồn tại và xuất hiện trong văn bản chỉ là từ ngữ, nhưng nó gợi lên một câu chuyện, sự việc, câu kinh, câu thơ nào đó. |
| *Tác dụng của việc sử dụng điển tích, điển cố?* | - Dùng điển tích, điển cố có tác dụng làm cho câu thơ, câu văn hàm súc, trang nhã, uyên bác.  - Văn nghị luận: Củng cố lí lẽ, làm tăng sức thuyết phục của văn bản |
| *Muốn hiểu được ý nghĩa của điển tích, điển cố khi đọc VB, cần phải làm gì?* | – Điển tích, điển cố thường khó hiểu đối với người đọc ngày nay, vì thế, cần tra cứu mỗi khi gặp điển tích, điển cố mà mình chưa hiểu.  - Lạm dụng điển cố, điển tích văn bản sẽ trở nên nặng nề, khó hiểu, sáo mòn, hạn chế tính độc đáo. |

-----------------------------------------------

Ngày soạn: 13/9/2024

Ngày giảng: 9A- 18/9/2024 ;19/9/2024 ; 9B - 19/9/2024 ; 20/9/2024

**BÀI 1: THẾ GIỚI KÌ ẢO**

**VĂN BẢN ĐỌC 2:**

**Tiết 5,6: DẾ CHỌI (Bồ Tùng Linh)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện truyền kì trong truyện *Dế chọi*

như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.

- Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

**\* HSK- G:**

Phân tích được giá trị của các yếu tố truyền kì, giá trị hiện thực và nhân đạo của tác phẩm.

**2. Phẩm chất**

- Biết trân trọng, yêu quý những con người có phẩm chất tốt đẹp.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

- Thiết bị: máy tính, ti vi

- Phiếu học tập số 4

**2. HS:**

- Soạn bài

- Hoàn thành nội dung phiếu học tập số 4

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra đầu giờ**

**3. Tổ chức các hoạt động học.**

**HĐ1. Mở đầu**

***- Mục tiêu:*** HS định hướng được nội dung bài học; tạo được hứng thú, khơi gợi nhu cầu hiểu biết của HS; kết nối trải nghiệm của HS với nội dung VB.

***- Tổ chức thực hiện: ( Slide 1)***

***H: Em hiểu gì về trò chơi dế chọi?***

***H: Em suy nghĩ thế nào về hậu quả của việc một ông vua lại mê chơi trò chọi dế?.***

- HSHĐ cá nhân- TB- Cs

**+ Những hiểu biết về trò chơi chọi dế:** Dế chọi là một trò chơi chiến đấu giữa hai con dế đực để mua vui cho người xem. Dế chọi phải là con dế đực. Chọi dế là một thú vui của nhiều người. Thường thì trẻ con thường tự mò mẫm bắt dế tự nhiên rồi cho đá chọi với nhau.

**+ Hậu quả của việc một ông vua lại mê chơi trò chọi dế:**

+ Đất nước không thể phát triển và đi lên.

+ Nhân dân sẽ rơi vào cảnh lầm than, nghèo khổ.

**- GV khái quát và dẫn vào bài:** Như vậy Dế chọi là một trò chơi chiến đấu giữa hai con dế đực để mua vui cho người xem. Dế chọi phải là con dế đực. Chọi dế là một thú vui của nhiều người. Thường thì trẻ con thường tự mò mẫm bắt dế tự nhiên rồi cho đá chọi với nhau.Nhưng trong xã hội xưa tại sao các ông vua mê trò chơi dế chọi lại làm cho đất nước không phát triển,Nhân dân sẽ rơi vào cảnh lầm than, nghèo khổ. Chúng ta cùng đi tìm hiểu văn bản…

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  ***a. Mục tiêu:***  - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện truyền kì trong truyện *Dế chọi*  như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.  - Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.  Phân tích được giá trị của các yếu tố truyền kì, giá trị hiện thực và nhân đạo của tác phẩm.  ***b. Tổ chức thực hiện:***  ***H: Theo em văn bản cần đọc với giọng đọc như thế nào?***  ***- HS trả lời***  ***- GV khái quát thêm:*** đọc to, rõ ràng, chú ý phân biệt ngôn ngữ người kể chuyện, ngôn ngữ kể chuyện và lời bình cuối tác phẩm. Chú ý các thẻ chỉ dẫn chiến lược đọc( theo dõi, dự đoán, đối chiếu)để có định hướng ban đầu, về những vấn đề nổi bật của tác phẩm.  - GV đọc mẫu- HS đọc- Hs khác nhận xét.  - Gv cho HS nghiên cứu chú thích phần chân trang trong thời gian 1 phút.  ***H: Qua nghiên cứu em thấy có chú thích nào cần giải thích thêm không?***  ***- HSHĐ cá nhân- trình bày***  ***H: Qua sự tìm hiểu bài ở nhà, em hãy nêu đôi nét về tác giả, tác phẩm?***  ***- HSHĐ cá nhân- trình bày***  ***- GV chốt thêm: ( Slide 3)*** *Liêu Trai chí dị* là tập sách gồm gần 500 truyện, khai thác cốt truyện từ truyện dân gian và những truyện kì lạ, hoang đường của một số tác giả thời trước. Năm 1980, ông được vinh danh như một Danh nhân văn hoá thế giới cho những cống hiến của mình trong lĩnh vực văn học.  **- Xuất xứ:** “Dế chọi” được trích trong tác phẩm “Liêu Trai chí dị” do Cao Tự Thanh dịch, xuất bản bởi NXB Văn hóa – văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023. Truyện nằm ở trang 394 – 397 của tác phẩm.  **- Gv chốt: Slide 4,5,6.**  Bố cục: 3 phần  + Phần 1 (từ đầu … việc tự tử): Khắc họa tình cảnh ngang trái của Thành sau khi trượt khoa thi Đồng Tử.  + Phần 2 (tiếp theo … bỏ vào lồng): Con dế của Thành và chuỗi sự việc liên quan đến việc con Thành chết, dế mất, hồn con Thành hóa thân vào dế chọi.  + Phần 3 (đoạn còn lại): Dế chọi nhỏ đã giúp gia đình Thành đổi đời, giàu sang phú quý.  ***- Hoạt động cặp đôi (3 phút): hoàn thành phiếu học tập số 2. H: sắp xếp các sự kiện theo thứ tự nhất định cốt truyện tác phẩm dế chọi?( slide 7)***  - HS trình bày- HS khác nhận xét  - Gv chốt: **(Slide 8)**  *5.* Đời Tuyên Đức nhà Minh, trong cung rất chuộng trò chọi dế khiến từ lí dịch đến quan lại đều đua nhau tìm dế hay để nộp lên trên.  9. Dân đen là những người phải chịu cái hoạ nộp dế chọi.  3. Thành - một người có hiểu biết - bị ép giữ chức nhỏ trong làng với nhiệm vụ chính là thúc dân tìm dế;  4. Do không đáp ứng được yêu cầu của quan trên nên đã bị đánh đập tàn tệ.  6. Theo sự chỉ dẫn của bà đồng gù làm nghề bói toán, Thành đã bắt được một con dế quý.  7. Con trai của Thành làm dế chết, sợ bị cha đánh nên bỏ đi, rơi xuống giếng, tuy không chết nhưng thần thái ngây ngốc.  1. Nghe tiếng gáy của một con dế trong nhà, Thành bắt được một con dế nhỏ kì lạ, có thể thắng bất cứ con dế nào.  8. Nhờ con dế, nhà Thành được ban thưởng, trở nên giàu sang, phú quý;  2. Hơn năm sau, con Thành bình phục, kể rằng chính mình đã hoá thành con dế kì lạ, chọi giỏi kia, nay mới sống lại  **KL:**  - Thứ tự: 5,9,3,4,6,7,1,8,2  ***H: Chuỗi các sự kiện được tổ chức theo quan hệ nào?***  - HSHĐ nhóm 4 ( 3 phút) hoàn thiện phiếu học tập số 3 tìm hiểu về không gian, thời gian.**( Slide 9)**  - HS trình bày- chia sẻ  - Gv chốt: **( Slide 10,11)**   * Không gian trong truyện cụ thể và xác thực: ngôi nhà của Thành, điện thờ của bà đồng gù làm nghề bói toán, ngôi chùa có mộ cổ mà Thành đi tìm dế, thôn nhỏ nơi Thành sinh sống, huyện Hoa Âm, tỉnh Thiểm Tây,.. * Thời gian trong truyện là thời gian sinh hoạt đời thường của con người: con trai của Thành biến thành dế chỉ “hơn một năm” và cũng chỉ “không quá vài năm”, nhờ được trọng thưởng và nâng đỡ, nhà Thành có cơ ngơi bề thế, giàu sang phú quý.   - Toàn bộ câu chuyện diễn ra trong thời điểm xác định của lịch sử (đời Tuyên Đức nhà Minh).   * Nhân vật trong truyện: các thành viên trong gia đình Thành, bà đồng gù làm nghề bói toán, những người dân có liên quan đến chuyện bắt dế, lí dịch, tri huyện, tuần phủ, vua.     **Tiết 6**  **Lớp học đảo ngược:**  - HS hoàn thiện phiếu học tập số 4.  **( Slide 12)**  - Gv nhận xét việc làm nộp và trao đổi bài ở nhà của HS.  - GV cho HS 1 phút xem lại bài tập của nhóm mình.  - Đại diện 1 nhóm trình bày- chia sẻ.  - Gv nhận xét, chốt**: (Slide 13,14)**  *a. Vì dế mà gia đình Thành phải chịu cảnh khốn khổ*   * Thành bị ép giữ chức lí chính, chưa đầy một năm thì gia sản cạn kiệt.   - Gặp kì nộp dế, Thành lo buồn chỉ muốn chết.  - Không tìm được dế chọi đủ tiêu chuẩn, Thành bị đánh đập tàn tệ đến mức muốn tự tử; vợ Thành phải tìm đến bói toán để cầu mong bắt được dế.  - Con trai nhỏ của Thành vì lỡ làm dế chết, bỏ trốn, rơi xuống giếng khiến cha mẹ xót xa, đau đớn...  *b. Nhờ dế chọi, gia đình Thành trở nên giàu sang phú quý*  - Tri huyện cho Thành miễn sai dịch, lấy đỗ tú tài  - Hơn năm sau, quan tỉnh lại trọng thưởng.  - Không quá vài năm, nhà Thành ruộng vườn tram khoảnh, lầu gác nguy nga, giàu sang hơn cả các nhà thế gia.  ***H: Em có nhận xét gì về hai tình huống đối lập trên với gia đình nhà Thành?***  ***H: Em hãy liệt kê yếu tố kỳ ảo trong truyện? Ý nghĩa cảu yếu tố đó?***  - HS trình bày- chia sẻ.  - GV nhận xét- KL **( Slide 15)**  - Hai sự việc mang tính chất kì ảo: - Mảnh giấy do bà đồng gù ném ra sau khi vợ Thành xin bói. Những hình vẽ trên mảnh giấy là sự chỉ dẫn kì lạ giúp Thành bắt được con dế quý.   * Sau khi làm chết con dế quý của cha, đứa con trai 9 tuổi của Thành đã hoá thân thành con dế, tuy nhỏ, nhưng có thể thắng bất cứ con dế nào.   ***H: Bên cạnh yếu tố kỳ ảo, truyện còn có những yếu tố hiện thực nào? Qua yếu tố đó thể hiện thái độ gì của tác giả?***  - Hs trình bày- bổ sung  **- GV chốt: ( Slide 16)** Câu chuyện xảy ra với thời gian xác định (đời Tuyên Đức nhà Minh); địa danh cụ thể (huyện Hoa Âm, tỉnh Thiểm Tây); vị thế và cách hành xử của các nhân vật phản ánh đúng bản chất quan hệ xã hội thời phong kiến.  ***H: Khái quát nghệ thuật và nội dung văn bản****?*  *- HS hoạt động cá nhân 1p- Trình bày- chia sẻ*  *- GV bổ sung- chốt* ***( Slide 17)***  **Hoạt động 3: HDHS luyện tập**  ***a. Mục tiêu:*** Củng cố kiến thức của bài học và kĩ năng đọc hiểu truyện truyền kì.  ***b. Tổ chức thực hiện:***  - GV yêu cầu HS thực hiện bài tập *Viết kết nối với đọc* trong SGK, tr. 22. **( Slide 18)**  - HS viết đoạn văn và trình bày đoạn văn.  - Gv và HS nhận xét bài cho bạn. | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Bồ Tùng Linh là nhà văn nổi tiếng của Trung Quốc thời nhà Thanh  - Tác phẩm tiêu biểu: *Liêu Trai chí dị*  **2. Tác phẩm**  - Xuất xứ:“Dế chọi” được trích từ tác phẩm “Liêu Trai chí dị”  - Thể loại: truyện truyền kỳ.  - Phương thức biểu đạt chính: Tự sự  - Bố cục: 3 phần  **II. Tìm hiểu văn bản**  ***1. Cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện***  ***a. Cốt truyện***  Chuỗi các sự kiện được tổ chức theo quan hệ tuyến tính.  ***b. Không gian, thời gian***   * Không gian: ngôi nhà của Thành, điện thờ của bà đồng gù làm nghề bói toán, ngôi chùa có mộ cổ…   - Thời gian: “hơn một năm” và cũng chỉ “không quá vài năm”,.. thời điểm xác định của lịch sử (đời Tuyên Đức nhà Minh).   * Nhân vật trong truyện: các thành viên trong gia đình Thành, bà đồng gù làm nghề bói toán, những người dân có liên quan đến chuyện bắt dế, lí dịch, tri huyện, tuần phủ, vua.   ***2.Nhân vật Thành với hai tình huống đối lập***  Hai tình huống đối lập hết sức phi lí mà nguyên nhân chỉ ở một con dế nhỏ. Hoá ra, con người khổ đau, bất hạnh hay sung sướng, hạnh phúc lại phụ thuộc vào điều hết sức nhỏ nhoi. Qua nghịch lí đó, nhà văn phê phán mạnh mẽ sự vô lối, tuỳ tiện của những kẻ cầm quyền và sự mong manh, bất trắc, phúc hoạ khôn lường của những người dân dưới chế độ đó.  ***3.Yếu tố kỳ ảo và yếu tố hiện thực trong tác phẩm***  ***a. Yếu tố kì ảo***  Yếu tố kì ảo giúp tháo gỡ bế tắc của nhân vật, đẩy câu chuyện phát triển theo chủ ý sáng tạo của tác giả; khiến câu chuyện thêm li kì, hấp dẫn.  ***b. Yếu tố hiện thực***  Qua yếu tố hiện thực tác giả nhằm phán nghiêm khắc đối với hiện thực xã hội đương thời. Lời bình đã thể hiện sự mỉa mai, châm biếm sâu sắc của nhà văn.  **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  Đặc điểm của truyện truyền kì được thể hiện trong tác phẩm: cốt truyện được tổ chức theo trật tự tuyến tính, có sự kết hợp giữa yếu tố hiện thực và yếu tố kì ảo.  **2. Nội dung**  Thể hiện nghịch lí khó tin trong cuộc sống mà nguyên nhân chỉ từ một con dế nhỏ, qua đó, tác giả phê phán sâu sắc xã hội phong kiến đương thời.  **IV. Luyện tập**  *Viết đoạn văn( 7-9 câu) nêu nhận xét của em về tính chất kỳ ảo của truyện Dế chọi.* |

**4. Củng cố- Hướng dẫn học bài**

**\* Củng cố:**

**- Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Vòng quay may mắn**

**Chiếu slide 19- 25**

**\* Hướng dẫn học bài**

- Học bài cũ: Nắm vững nội dung tác phẩm

- Chuẩn bị bài: **Thực hành tiếng Việt: Một số yếu tố Hán Việt dễ nhầm lẫn và cách phân biệt**

--------------------------------------------







